

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐS
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 29 - 06 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Mậu Hoàn

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Phương - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt Quế- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 06 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh ngày 08 tháng 03 năm 1984; tại huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn PT, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết); con bà: Lê Thị T; vợ, con Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 11/6/2003 bị công an huyện TH xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản; Ngày 26/5/2011, Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 30 tháng tù, phạt tiền 5.000.000đ về tội mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 10/6/2013 bị Công an phường LS, thành phố Thanh Hoá xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/4/2016, Tòa án nhân dân huyện TH xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 02/4/2022, đến ngày 08/4/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐS. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Công TH - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn NL, xã TN, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn NT, xã TN, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Hoàng Đình **H** - Sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn **QT**, xã **TT**, huyện **TH**, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Lò Thị **TH** – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn **C**, xã **XC**, huyện **TX**, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/4/2022 tại km 69, quốc lộ 45 thuộc địa phận xã Đông Tiến, huyện **ĐS**, tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phối hợp cùng Công an huyện **ĐS** kiểm tra xe ô tô BKS 36A-508.45 do Nguyễn Công **TH** điều khiển đi từ huyện **TH** đi thành phố Thanh Hóa, trên xe lúc này có Nguyễn Văn **L** cùng một số người bạn, khi phát hiện thấy Công an kiểm tra **L** vòng tay nhét vật gì đó ra phía sau ghế sau ô tô. Tổ công tác đã giữ **L** lại và kiểm tra vị trí **L** vừa nhét phát hiện ở cốp sau ô tô có ba túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng và một túi ni lon chứa bốn viên nén màu hồng. **L** khai đây là chất ma túy của **L** mang theo để ở trong tất trái để sử dụng, khi thấy Công an dừng xe kiểm tra sợ bị phát hiện nên đã lấy ra nhét lại phía sau ghế cho rơi xuống cốp sau xe ô tô. Kiểm tra người **L**, phát hiện trong ví của **L** có một tờ tiền mệnh giá 5.000đ bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau đó tổ công tác đã thu giữ xe ô tô, chiếc ví da, niêm phong số ma túy và đưa Nguyễn Văn **L** về trụ sở Công an làm việc. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn **L** khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 02/4/2022, khi **L** đang ở nhà thì có bạn là anh Nguyễn Lệnh Biểu sinh năm 1993 ở xã Thiệu Nguyên, huyện **TH** gọi điện rủ **L** xuống quán Bar ở thành phố Thanh Hóa để chơi. Sau đó **L** có rủ chị Lò Thị **TH** là người yêu của **L** và anh Hoàng Đình Hà đi cùng. Khoảng 20 giờ 00 PHÚT cùng ngày thì anh Hà và anh Hoàng Đình Đức sinh năm 1994 ở xã Thiệu Tiến, huyện **TH** đi xe ô tô BKS36A-508.45 đến nhà **L**. Sau đó anh Hà mượn xe ô tô của anh Đức để đi cùng **L**. Một lúc sau có thêm hai người bạn của anh Biểu là anh Nguyễn Công **TH** và Nguyễn Văn **T** đến. Sau đó **L** bảo mọi người lên xe để đi thành phố Thanh Hóa. Trên xe **TH** ngồi ở ghế lái, **L** ngồi ở ghế sau bên lái, **TH** ngồi ở ghế phụ, Hà ngồi ở ghế sau bên phụ, **T** ngồi ở giữa Hà và **L**. Khi xe đi đến địa phận xã Đông Tiến, huyện **ĐS** thì Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ Công an phát hiện trong tất trái đang đi có ma túy nên **L** đã dùng tay phải lấy 03 túi nilon chứa ma túy loại Ketamine và một túi nilon chứa 04 viên thuốc lắc ném xuống ghế sau cho rơi xuống cốp xe. Ngoài ra Công an còn phát hiện trong ví của **L** có tờ tiền mệnh giá 5.000đồng bên trong chứa ma túy. Tờ tiền 5.000đồng chứa ma túy này là do trước đó **L** được một người bạn nghiện không rõ địa chỉ cho để sử dụng. Số ma túy còn lại là **L** mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã tư trường lái Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa với giá 500.000đ. Trong số những người ngồi trên xe cùng **L**, không ai biết việc **L** tàng trữ ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 1335/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: các hạt tinh thể màu trắng trong 03 túi ni **L** là ma túy có tổng khối lượng 1,402g(*một phẩy bốn không hai gam*), loại Ketamine; 04 viên nén màu hồng trong túi ni lông là ma túy có tổng khối lượng 1,473g(*một phẩy bốn*

bảy ba gam), loại MDMA; các hạt tinh thể màu trắng đựng trong tờ tiền 5.000đ là ma túy có khối lượng là 0,039g(*không thấy không ba chín gam*), loại Ketamine.

Về vật chứng gồm: Một phong bì ký hiệu T1 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Thị Kim Liên, Lưu Bình Nguyên, Lại Thị Thanh Loan và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong và 1,360g (*một phẩy ba sáu không gam*) ma túy loại Ketamine; Tờ tiền đựng ma túy mệnh giá 5.000 đồng; Một phong bì ký hiệu T2 do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Thị Kim Liên, Lưu Bình Nguyên, Lại Thị Thanh Loan và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong có 03 viên nén màu hồng là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,068g(*một phẩy không sáu tám gam*); Một ví da bên trong có thẻ căn cước công dân số 038084019223 mang tên Nguyễn Văn L đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐS để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSĐS ngày 06 tháng 06 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện ĐS, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma.tuý” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Nguyễn Văn L mức án từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24(*hai mươi tư*) tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*), tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 (*một*) ví da đã cũ không còn giá trị sử dụng, trả lại 01 (*một*) thẻ căn cước công dân số 038084019223 mang tên Nguyễn Văn L cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Do nghiện hút ma túy nên khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/4/2022, Nguyễn Văn L đã một mình đi xuống khu vực ngã tư trường lái Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa gặp một người nam giới không quen biết, không rõ tên và địa chỉ hỏi mua 500.000đồng các loại ma túy về sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ngồi trên xe ô tô BKS 36A 508.45 cùng với Hà, TH, T và TH đi xuống thành phố Thanh Hóa chơi khi đến địa phận xã Đông Tiến, huyện ĐS thì bị lực lượng Công an huyện ĐS và Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang L có đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Qua giám định tổng trọng lượng ma túy Nguyễn Văn L tàng trữ gồm 1,441g loại Ketamine; 1,473g loại MDMA.

Trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng phù hợp với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **ĐS**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **ĐS**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 02/04/2022 tại km 69, quốc lộ 45 thuộc địa phận xã Đông Tiến, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hoá, Nguyễn Văn **L** bị lực lượng Công an huyện **ĐS** và Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang **L** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Qua giám định tổng trọng lượng ma túy Nguyễn Văn **L** tàng trữ gồm 1,441g loại Ketamine; 1,473g loại MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bố bị cáo là thương binh và đã được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì, là người có công với cách mạng được duy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo

và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cầm lưu hành và một ví da đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Một tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*) là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Trả lại một thẻ căn cước công dân số 038084019223 mang tên Nguyễn Văn L là giấy tờ tùy thân cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người nam giới bán ma túy cho L: Cơ quan điều tra Công an huyện ĐS đã tiến hành xác minh theo mô tả đặc điểm nhận dạng, lời khai của bị cáo nhưng không có kết quả, nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối tượng. Cơ quan điều tra Công an huyện ĐS tiếp tục xác minh làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm 1 khoản 1 Điều 249; điểm 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/04/2022).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (*một*) tờ tiền mệnh giá 5.000đ (*năm nghìn đồng*) đựng trong 02 chiếc phong bì ký hiệu T1 và T2 đóng dấu niêm phong và có chữ ký của những người có liên quan do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) ví da.

- Trả lại 01 (*một*) thẻ căn cước công dân số 038084019223 mang tên Nguyễn Văn L cho bị cáo.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/06/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐS)

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hà

Lê Thị TH

Nguyễn Thanh Tân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CQĐT CA huyện **ĐS**;
- CQTHAHS CA huyện **ĐS**;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện **ĐS**;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tân